

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03/12/2021

V/v: “Ly hôn giữa anh Đinh Quang

T và chị Phan Thị Th’”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' , TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Thoan;

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Đức Hiền;

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXX - ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2021/QĐXX - ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Anh Đinh Quang T, sinh năm 1978;**

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**2. Bị đơn: Chị Phan Thị Th, sinh năm 1990;**

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An.

*(Anh T, chị Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1.** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2021, bản tự khai đề ngày 08/9/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Đinh Quang T trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị Th kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Nghệ An vào ngày 02 tháng 6 năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống bình thường. Cho đến khi chị Th đi làm công nhân thì thường xuyên phàn nàn với anh rằng mệt mỏi, chán nản. Chị Th thường xuyên đi sớm, về muộn, có lối sống không phù hợp với điều kiện của người miền Bắc và luôn có ý muốn về quê ngoại sống chứ không muốn chung sống cùng gia đình anh. Đến khoảng cuối năm 2020, chị Th tự ý bỏ đi, không thông báo cho anh hay bất cứ ai về địa chỉ mới của chị. Chị Th cũng cắt đứt mọi liên lạc vì không muốn anh liên hệ, tìm gọi chị quay về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th để anh ổn định cuộc sống.

1.2 Về quan hệ con chung: Anh và chị Phan Thị Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về quan hệ tài sản: Anh và chị Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh không có khoản nợ chung nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh T còn trình bày: Anh nắm bắt được thông tin về việc chị Th có trở về gia đình bố mẹ đẻ ở xã N, huyện C, tỉnh Nghệ An nên khoảng tháng 5, tháng 6/2020, anh đã nộp đơn khởi kiện ly hôn chị Th cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An. Nhưng thời điểm đó, chị Th không có mặt tại địa chỉ trên nên Tòa án nhân dân huyện C đã trả lại đơn khởi kiện cho anh. Tháng 5 năm 2021 anh T đã khởi kiện ly hôn chị Th tại Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**2.** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn là chị Phan Thị Th trình bày tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị và anh T đúng như anh T đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến

cuối năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp và vợ chồng thiếu tin tưởng nhau. Chị và anh T đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2012 đến nay. Bản thân chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh T. Do điều kiện chị ở xa và tình hình dịch covid 19 phức tạp nên chị không đến Tòa án Vũ Thư giải quyết ly hôn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử mà Tòa án Vũ Thư gửi chị đều đã nhận được và nhất trí, không có ý kiến gì.

Về con chung: Chị và anh Đình Quang T không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Đình Văn C, sinh năm 1950 (là bố đẻ anh T), ông C trình bày với Tòa án như sau:**

Về thời gian và điều kiện kết hôn, thời điểm mâu thuẫn giữa anh T và chị Th, ông C trình bày như anh T đã khai với Tòa án. Theo ông C, nguyên nhân khiến vợ chồng anh T xảy ra mâu thuẫn còn do anh chị kết hôn đã lâu nhưng không có con chung. Nay anh T khởi kiện xin ly hôn chị Th, ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh T được ly hôn. Về con chung và tài sản chung của vợ chồng anh T, chị Th, ông C cũng trình bày như lời trình bày của anh T. Ông C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị Th được ly hôn vì chị Th hiện nay đã bỏ đi, cũng cắt đứt mọi liên lạc với anh T, không còn tình cảm và không chung sống với anh T nữa.

**5. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, đại diện UBND xã và cơ sở thôn cung cấp như sau:** Giữa anh T và chị Th có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T sức khỏe không tốt, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, anh chị kết hôn với chị Th đã lâu nhưng không có con chung nên cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc. Chị Th hiện đã rời khỏi địa phương, không còn sinh sống cùng anh T nữa. Địa phương không rõ địa chỉ của chị Th vì chị Th không làm thủ tục khai báo tạm vắng tại địa phương. Nay anh T xin ly hôn chị Th, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị Th để anh T ổn định cuộc sống.

Về con chung và về tài sản của anh T, chị Th: Địa phương cung cấp như lời trình bày của anh T và ông C.

**\* *Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã có lời khai thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Đinh Quang T được ly hôn chị Phan Thị Th.

+ Quan hệ con chung: Anh T và chị Th không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

+ Quan hệ tài sản: Do anh T và chị Th đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

+ Án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Anh Đinh Quang T có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Phan Thị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Thời điểm anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn, chị Th không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Nhưng do không xác định được địa chỉ cư trú của chị Th và sau khi chị Th nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị Th đã có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh T và cũng nhất trí với việc anh T khởi kiện ly hôn chị và Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh T. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

## **2. Về nội dung:**

**[2.1] Quan hệ hôn nhân:** Anh Đinh Quang T và chị Phan Thị Th đăng ký tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An ngày 02/6/2008 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau và kết hôn đã lâu nhưng không có con chung. Anh T và chị Th không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng mâu thuẫn đã lâu và cũng đã sống ly thân nhau, không liên lạc hay quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Bản thân anh T và chị Th đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không ai mong muốn đoàn tụ.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của anh T và chị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho anh T được ly hôn chị Th.

**[2.2] Quan hệ con chung:** Do anh T và chị Th không có con chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

**[2.3] Quan hệ tài sản:** Do chị Th và anh T đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Anh T và chị Th có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn khi cần thiết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 228 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Đinh Quang T được ly hôn chị Phan Thị Th.

**2. Quan hệ con chung:** Anh Đinh Quang T và chị Phan Thị Th không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

**3. Quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết. Anh T và chị Th có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn khi cần thiết.

**4. Án phí:** Anh Đinh Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai số 0000894 ngày 09/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Anh Đinh Quang T và chị Phan Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thoan**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thoan**

